

## GINKNEX

Cao khô lá bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo biloba Siccus*) 80 mg

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao khô lá bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo biloba Siccus*) 80 mg

Tá dược: Sáp ong, lecithin, dầu đậu nành, gelatin 200 bloom, glycerin, methyl paraben, propyl paraben, sorbitol lỏng, ethyl vanillin, titan dioxyd, màu tartrazin yellow, màu brilliant blue, nước tinh khiết.

### Đặc tính dược lực học:

Cây Bạch quả, tên khoa học *Ginkgo biloba* L. Ginkgoaceae, là một loài cây đã có từ lâu, và hiện nay được trồng nhiều nơi trên thế giới. Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo biloba Siccus*) là chất chiết xuất đậm đặc và đã tiêu chuẩn hóa từ lá khô của cây Bạch quả.

Tác dụng:

Chất điều hòa mạch máu trên hệ thống mạch máu.

Tác dụng lưu biến học (tính chất anti-sludge và anti-PAF).

Tác dụng bảo vệ trên chuyển hóa tế bào.

Cải thiện dẫn truyền neuron.

Đối kháng với sự sản xuất gốc tự do và sự peroxid hóa lipid màng tế bào.

### Đặc tính dược động học:

Nghiên cứu trên động vật, sau khi cho uống cao khô lá Bạch quả cho thấy thuốc hấp thu nhanh và hoàn toàn (ở phần trên của đường tiêu hóa), thải trừ qua CO<sub>2</sub> khi thở ra và qua nước tiểu. Thời gian bán hủy sinh học khoảng 4 giờ 30 phút.

### CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị chứng giảm trí nhớ, kém tập trung tư tưởng.
- Hỗ trợ điều trị các triệu chứng đau do suy tuần hoàn ở động mạch ngoại vi như đau thắt khi đi.
- Hỗ trợ điều trị thiếu năng tuần hoàn não, ù tai, chóng mặt, giảm thị lực và bệnh võng mạc (thoái hóa điểm vàng, bệnh võng mạc do đái tháo đường).
- Hỗ trợ điều trị chứng đau cách hồi do nghẽn động mạch chi dưới mạn tính, hội chứng Raynaud.

### LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG:

Liều dùng và thời gian dùng thuốc tùy theo độ nặng của triệu chứng bệnh. Thời gian dùng thuốc thường không dưới 6 tuần. Những trường hợp nặng thường phải dùng trên 8 tuần.

Liều dùng khuyến nghị: Uống 1 viên x 2 - 3 lần/ ngày.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân đang chảy máu, phụ nữ có thai.

### LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Bệnh nhân có chứng ưa chảy máu hay có bệnh rối loạn đông máu: Chỉ dùng thuốc khi có sự chấp thuận của thầy thuốc.

- Bệnh nhân đang dùng các thuốc chống đông máu như heparin, warfarin, dẫn xuất coumarin; thuốc chống động kinh natri valproat: Không nên sử dụng thuốc này.

## **SỬ DỤNG CHO TRẺ EM, PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

### **Sử dụng cho trẻ em:**

Không nên sử dụng thuốc này cho trẻ dưới 2 tuổi.

Trẻ trên 2 tuổi: Chỉ dùng khi có sự kê toa của thầy thuốc.

### **Phụ nữ có thai:**

Không nên sử dụng cho phụ nữ có thai vì chưa xác định được tính an toàn.

### **Phụ nữ cho con bú:**

Không nên sử dụng cho phụ nữ cho con bú vì chưa xác định được tính an toàn.

## **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Các tác dụng không mong muốn sau được báo cáo khi sử dụng cao khô lá bạch quả, nhưng ở tỷ lệ thấp: Tiêu chảy, phù, ban đỏ, nhức đầu, chóng mặt, kích thích, buồn nôn, nôn mửa.

*Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

## **TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, tuy nhiên trong một số rất ít trường hợp, thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt.

## **TƯƠNG TÁC THUỐC - CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

Không nên sử dụng chung với các thuốc chống đông máu như heparin, warfarin và dẫn xuất coumarin.

Không dùng cùng thuốc chống động kinh natri valproat.

## **QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:**

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều.

**ĐÓNG GÓI:** Hộp 6 vỉ x 10 viên

**BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN**

521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam.

Theo hợp đồng với:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ**

**(DAVIPHARM)**

Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0274-3567689 Fax: 0274-3567688